TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THUỶ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày: 06 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Quyền Trân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Tua

2/ Ông Nguyễn Đông Hà.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Thông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thuỷ, tỉnh Hậu Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thuỷ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà***: Ông Mai Văn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/TLST-HS, ngày 24 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 79/2023/HSST-QĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Ngô Tấn Đ, tên gọi khác: T, sinh năm 1978, tại Long Mỹ, Hậu Giang; nơi thường trú: ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm thuê; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Tấn Đ và bà Trần Thị Kim C; anh chị em ruột: 04 người; có vợ là chị Lê Thị Kim H và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2007); không có tiền án; không có tiền sự; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2023 đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Phạm Thị M, sinh năm 1985, nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh H; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Cà T, nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh H; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Ngô Tấn P, sinh năm 1982, nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh H; vắng mặt.

Danh Thanh T, sinh năm 1974, nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 28/9/2022, bị cáo Ngô Tấn Đ ngồi uống rượu cùng Ngô Tấn P đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì nghỉ uống. Lúc này Ngô Tấn P say rượu nên đi ngủ, bị cáo thấy nhà của chị Phạm Thị M kế bên không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo lấy xà beng để cạy phá ổ khóa cổng rào và ổ khóa cửa chính của nhà chị Phạm Thị M. Khi vào trong nhà, bị cáo thấy xe mô tô biển kiểm soát 95B1-600.15 của chị Phạm Thị M nên bị cáo dẫn về nhà của bị cáo cất giấu (chìa khóa bị cáo đã lấy trộm lúc chiều cùng ngày khi chị Phạm Thị M đậu xe trước cửa nhà và có gắn chìa khóa trên xe). Khi dắt xe về nhà, bị cáo dùng tay gỡ 02 kính chiếu hậu để trên bàn, dùng chìa khóa (cây cù điếu vặn ốc phi 10mm) tháo biển số xe và cất giấu trong tủ thờ. Sau đó, bị cáo điều khiển xe này đến nhà ông Phạm Văn Út (cùng ấp) để uống rượu cùng Danh Thanh T và một số người khác (không rõ nhân thân) đến khoảng 00 giờ ngày hôm sau (29/9/2022) thì nghỉ uống rượu, bị cáo điều khiển xe về nhà. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 29/9/2022, chị Phạm Thị M về tới nhà thì phát hiện bị cáo dẫn xe của chị ra trước cửa nhà bị cáo nên chị Phạm Thị M đã trình báo đến Công an xã Vĩnh Thuận Thuận Tây.

Kết luận định giá tài sản số: 26/KL-HĐ.ĐGTS ngày 14/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận về giá của tài sản: 01 xe mô tô biển kiểm soát 95B1-600.15, nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ - đen - bạc, số máy: JA39E0649049, số khung: 3902HY671396, mua vào năm 2018, xe đã qua sử dụng, có giá trị là 8.600.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 14/CT-VKS-HVT, ngày 23/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đã truy tố bị cáo Ngô Tấn Đ về tội trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Ngô Tấn Đ phạm tội trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo (ngày 24/5/2023)

- Bị cáo không có nơi cư trú ổn định, không nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án:

+ 01 cây cù điếu vặn ốc phi 10mm, đã qua sử dụng; 01 cây xà beng bằng kim loại dài 49cm, 01 đầu dẹp, 01 đầu cong dùng để nhổ đinh, đã qua sử dụng. Các vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 biển số xe 95B1-600.15; 01 chùm chìa khóa xe và chìa khóa cửa; 02 gương chiếu hậu bên trái và bên phải; 01 xe mô tô số máy JA39E0649049, số khung 3902HY671396. Các vật chứng này đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Vị Thủy trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự, không ai có yêu cầu nên không xem xét.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đều đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, việc vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về tội danh: Vào khoảng 23 giờ ngày 28/9/2022 đến khoảng 00 giờ ngày 29/9/2022 giờ, tại nhà chị Phạm Thị M, có địa chỉ tại Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh H, bị cáo Ngô Tấn Đ đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp một xe mô tô biển kiểm soát 95B1-600.15, nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ - đen - bạc, số máy: JA39E0649049, số khung: 3902HY671396. Tại kết luận định giá tài sản số: 26/KL-HĐ.ĐGTS ngày 14/10/2022 của Hội đồng định giá tài kết luận về giá của tài sản bị cáo trộm được có giá trị là 8.600.000 đồng. Sau khi trộm được tài sản bị cáo đã mang về nhà sử dụng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi lấy trộm tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nhưng cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã thực hiện là đủ yếu tố cấu thành "tội trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng quy định pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt Tòa án căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4.1] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi lấy trộm tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng cố ý thực hiện, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[4.2] Về tiền án, tiền sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tiền án và tiền sự. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa ngày 19/5/2022 mặc dù đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án và việc vắng mặt này không vì lý do bất khả kháng, không do trở ngại khách quan nên đã vi phạm nghĩa vụ của bị cáo, cố ý không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, không có ý thức chấp hành pháp luật.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không có nơi cư trú ổn định, không có nghề nghiệp ổn định, không tạo thu nhập ổn định nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] Do đó, cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích và phòng ngừa tội phạm chung. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề xuất mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng từ là phù hợp quy định pháp luật, là tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo gây ra cho xã hội.

[5] Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Bị cáo thuộc trường hợp không có nghề nghiệp ổn định, không có nguồn thu nhập ổn định, không có nơi cư trú do đó Hội đồng xét xử không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo, như đề xuất của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[6] Xử lý vật chứng:

[6.1] 01 cây cù điếu vặn ốc phi 10mm, đã qua sử dụng; 01 cây xà beng bằng kim loại dài 49cm, 01 đầu dẹp, 01 đầu cong dùng để nhổ đinh, đã qua sử dụng. Các vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6.2] 01 biển số xe 95B1-600.15; 01 chùm chìa khóa xe và chìa khóa cửa; 02 gương chiếu hậu bên trái và bên phải; 01 xe mô tô số máy JA39E0649049, số khung 3902HY671396. Các vật chứng này đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Vị Thủy trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét xử lý. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu nên không xem xét xử lý, trường hợp có tranh chấp về tài sản xe mô tô số máy JA39E0649049, số khung 3902HY671396 thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 292, 293, 298, 329, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ngô Tấn Đ phạm tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Ngô Tấn Đ 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 24/5/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Ngô Tấn Đ 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 06/6/2023) để đảm bảo việc thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 cây cù điếu vặn ốc phi 10mm, đã qua sử dụng; 01 cây xà beng bằng kim loại dài 49cm, 01 đầu dẹp, 01 đầu cong dùng để nhổ đinh, đã qua sử dụng (Các vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, theo Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKS-HVT ngày 23/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/3/2023 giữa Công an huyện Vị Thủy với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Ngô Tấn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và

9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; người liên quan;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- CQĐT Công an huyện Vị Thủy;
- CQ THAHS nơi bị cáo cư trú;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Cổng TTĐT TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM-HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Quyền Trân